

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỒNG PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **102**/QĐ-UBND

Hồng Phong, ngày 01 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã Hồng Phong
Quý III năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỒNG PHONG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ vào Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện Nam Sách “ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023”

Căn cứ Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Hồng Phong về việc quyết định dự toán ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý III năm 2023 của xã Hồng Phong (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thời gian công khai từ 01/10/2023 – 30/10/2023

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Công chức Tài chính - Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Lưu: VT, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Chủ tịch



Vương Văn Giang

Hồng Phong, ngày 01 tháng 10 năm 2023

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện thu - chi ngân sách xã quý III năm 2023

Căn cứ vào Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện Nam Sách “ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023”;

Căn cứ vào Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Hồng Phong khóa XXII, kỳ họp thứ năm về việc phân bổ dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023;

UBND xã Hồng Phong tổ chức thực hiện công khai dự toán thu –chi ngân sách xã quý III năm 2023 cụ thể như sau:

I. Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách quý III năm 2023 qua kho bạc nhà nước: 1.869.294.000 đồng đạt tỷ lệ 76.0 % kế hoạch giao.

ST T	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý III/2023	So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
	Tổng thu ngân sách	4.942.800.000	1.869.294.000	76.0
I	Các khoản thu 100%	77.000.000	8.621.000	11.20
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	438.400.000	110.673.000	25.24
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.427.400.000	1.750.000.000	39.53
IV	Thu chuyển nguồn			

II. Về chi ngân sách

Tổng chi ngân sách quý III năm 2023 qua kho bạc nhà nước: 1.224.577.000 đồng đạt tỷ lệ 24.77 % kế hoạch giao.

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý III/2023	So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
	Tổng Chi ngân sách	4.942.800.000	1.224.577.000	24.77
I	Chi đầu tư phát triển (1)	250.000.000	19.758.000	7.90
II	Chi thường xuyên	4.597.400.000	1.204.819.000	26.21
III	Dự phòng	30.000.000		
IV	Nguồn cải cách tiền lương	65.400.000		

Nhận xét ưu khuyết điểm của việc thu chi ngân sách:

***Về thu ngân sách xã quý III/2023:**

- UBND xã, Ban tài chính xã thực hiện nghiêm túc Luật kế toán ngân sách xã hạch toán thu, chi đúng mục lục, đúng mục đích sử dụng, việc thu ngân sách tại xã được thu nộp vào ngân sách xã đúng quy định;

- Các khoản thu thường xuyên chưa đạt kế hoạch đề ra do việc thu phương án vụ chiêm 2023 đang được thực hiện trong quý III và đầu quý IV, nên chưa có số liệu thu trên báo cáo ngân sách xã quý III/2023.

*** Về chi ngân sách**

- Các khoản chi theo chế độ như lương, phụ cấp, các khoản tăng lương phụ cấp theo chế độ được thanh toán kịp thời đầy đủ đúng chế độ không để nợ lương, phụ cấp cán bộ;

- Các khoản chi thường xuyên cho các ngành hoạt động theo kế hoạch đã được HĐND xã và cấp có thẩm quyền phê duyệt được thanh toán kịp thời đúng chế độ quy định;

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện thu - chi tài chính ngân sách xã quý III năm 2023 của UBND xã Hồng Phong.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**


(Handwritten signature in blue ink)
Vương Văn Giang

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị tính: 1.000 đồng

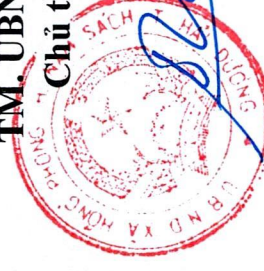
STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng	So sánh (%)
A	B			
I	Tổng số thu	4,942,800	1,869,294	76.0
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	77,000	8,621	11.20
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	438,400	110,673	25.24
3	Thu bổ sung	4,427,400	1,750,000	39.53
	- Bổ sung cân đối	4,427,400	1,750,000	39.53
	- Bổ sung có mục tiêu			
4	Thu chuyển nguồn			
II	Tổng số chi	4,942,800	1,224,577	24.77
1	Chi đầu tư phát triển	250,000	19,758	7.90
2	Chi thường xuyên	4,597,400	1,204,819	26.21
3	Chi dự phòng	30,000		
4	Nguồn cải cách tiền lương	65,400		

NGƯỜI LẬP

Wương Văn Thịnh

TM. UBND XÃ

Chủ tịch



Wương Văn Giang

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU	4,942,800	4,942,800	1,869,294	1,869,294	37.82	37.82
I	Các khoản thu 100%	77,000	77,000	8,621	8,621	11.20	11.20
1	Phí, lệ phí	37,000	37,000	5,480	5,480	14.81	14.81
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	10,000	10,000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			3,141	3,141		
5	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
7	Thu khác	30,000	30,000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	438,400	438,400	110,673	110,673	25.24	25.24
1	Các khoản thu phân chia	82,000	82,000	68,932	68,932	84.06	84.06
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	40,000	40,000	52,430	52,430	131.08	131.08
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	12,000	12,000	2,250	2,250	18.75	18.75
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	30,000	30,000	14,252	14,252	47.51	47.51
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	356,400	356,400	41,741	41,741	11.71	11.71
	Thuế giá trị gia tăng	66,400	66,400	25,911	25,911	39.02	39.02

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Thuế thu nhập cá nhân	40,000	40,000	15,830	15,830	39.58	39.58
	Thu tiền sử dụng đất	250,000	250,000				
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4,427,400	4,427,400	1,750,000	1,750,000	39.53	39.53
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4,427,400	4,427,400	1,750,000	1,750,000	39.53	39.53
	Thu bổ sung có mục tiêu						

NGƯỜI LẬP



Wương Văn Thịnh

TM. UBND XÃ

Chủ tịch



Wương Văn Giang

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	4,942,800	250,000	4,692,800	1,224,577	19,758	1,204,819	24.77	7.90	25.67
	Trong đó:									
1	Chi công tác DQTV, ANTT	532,148		532,148	166,345		166,345	31.26		31.26
1	Chi Giáo dục	263,900	250,000	13,900	510		510	0.19		3.67
2	Chi ứng dụng, CGCN									
3	Chi y tế	13,900		13,900						
4	Chi văn hoá, thông tin	22,600		22,600	4,677		4,677	20.69		20.69
5	Chi phát thanh, truyền hình	46,762		46,762	3,613		3,613	7.73		7.73
6	Chi thể dục thể thao	22,600		22,600						
7	Chi bảo vệ môi trường	22,600		22,600						
8	Chi các hoạt động kinh tế	39,800		39,800	19,758	19,758		49.64		
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3,564,465		3,564,465	937,362		937,362	26.30		26.30
10	Chi công tác xã hội	318,625		318,625	63,607		63,607	19.96		19.96
11	Chi khác									
12	Dự phòng ngân sách	30,000		30,000						
12	CCTL	65,400		65,400						

NGƯỜI LẬP

(Signature)

Wang Văn Thịnh

TM. UBND XÃ

Chủ tịch



Wang Văn Giang